TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:148//2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 434/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1986. Nơi cư trú: K 44 Ngô Xuân Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trần Thị B - Sinh năm 1991. Nơi cư trú: K 44 Ngô Xuân Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B thống nhất thuận tình ly hôn. Xét hai bên thực sự tự nguyện ly hôn vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B cùng khai nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Diệu M– Sinh ngày 29.8.2012 và Nguyễn Trần Quỳnh Tr – Sinh ngày 12.7.2016.

Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B thỏa thuận về việc nuôi con như sau: Ông Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Diệu M – Sinh ngày 29.8.2012 và Bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trần

Quỳnh Tr – Sinh ngày 12.7.2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, giáo dục con nên được chấp nhận Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B xác nhận không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Th và bà B tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Diệu M – Sinh ngày 29.8.2012 và Bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trần Quỳnh Tr – Sinh ngày 12.7.2016. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005759 ngày 20.9.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn Th và Bà Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

PhạmThị Thanh Thủy